

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND)

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. - Tên gọi tắt là đăng ký thẻ chấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. - Tên gọi tắt là Đăng ký biện pháp bảo đảm 	<p>Sửa đổi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ: “<i>Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</i>” thành “<i>Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</i>” - Từ: “<i>Tên gọi tắt là đăng ký thẻ chấp</i>” thành: “<i>Tên gọi tắt là Đăng ký biện pháp bảo đảm</i>” 	Cho phù hợp với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm
2	<p>khoản 2, 3 Điều 5</p> <p>2. Rà soát, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký thẻ chấp.</p> <p>3. Cung cấp, công bố, trao đổi thông tin về đăng ký thẻ chấp.</p>	<p>khoản 2, 3 Điều 5</p> <p>2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p>3. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Khoản 2, Điều 5: Từ: “<i>Rà soát, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật</i>” Thành: “<i>Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm</i>” - Sửa đổi Khoản 3, Điều 5: Từ: “<i>Cung cấp, công bố, trao đổi thông tin về đăng ký thẻ chấp</i>” Thành: “<i>Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm;</i>” 	<p>Cho phù hợp với điểm c, d khoản 6 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh:</p> <p>“c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương;</p> <p>d) Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p><i>cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.”</i></p>	<p><i>trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương;”</i></p> <p>và điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định 99/2022/NĐ-CP: “2. Thông tin cung cấp của cơ quan có thẩm quyền, của người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này là để phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ hoạt động tổ tụng, hoạt động thi hành án dân sự có liên quan, bao gồm:</p> <p><i>a) Thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sổ đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này cung cấp theo yêu cầu cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 52 Nghị định này;”</i></p>
3	<p>Khoản 1, 2 Điều 6</p> <p>1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 6</p> <p>1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ</p>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung:</p> <p>- Bổ sung khoản 1: “rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký</p>	<p>- Cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp quy định tại điểm c, khoản 6</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>trường hướng dẫn, chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp.</p> <p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp của các</p>	<p>đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm; theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm của các tổ chức tín dụng.</p>	<p><i>biện pháp bảo đảm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật</i>” (nội dung này Chuyển từ khoản 1 Điều 7)</p> <p>- Sửa đổi khoản 2, Điều 6:</p> <p>Từ: “Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp”</p> <p>Thành: “Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện</p>	<p>“c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương”</p> <p>và khoản 7 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP: “7. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương, chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm c, đ và g khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản 8 Điều này.”</p> <p>- Cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại điểm b khoản 6 Điều 55</p> <p>“b) Quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương; tổ chức bồi dưỡng</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	tổ chức tín dụng.		<i>pháp bảo đảm; theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.”</i>	<p><i>ng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương”</i></p> <p>Và điểm 8 khoản 6 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</p> <p><i>“8. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, d và e khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp quy định tại khoản 7 Điều này.”</i></p>
3	<p>Khoản 1, 2 Điều 7</p> <p>Điều 7. Rà soát, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký thế chấp</p> <p>1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp do cơ quan nhà nước có</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 7</p> <p><i>Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.</i></p> <p>1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ</p>	<p>Nội dung sửa đổi:</p> <p>- Sửa đổi Điều 7: bỏ từ “rà soát”; Chuyển nội dung “rà soát” tại khoản 1 Điều 7 vào khoản 1 Điều 6 Quy chế;</p> <p>- Sửa đổi khoản 1:</p> <p>Từ: “1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của</p>	<p>- Chuyên phần rà soát quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm về khoản 1 Điều 6 vì đây là nhiệm vụ thuộc phần tổ chức thực hiện.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Cho phù hợp với khoản 6, 7, 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP: Quy định nhiệm vụ “tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm” thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp còn nhiệm vụ “tổ chức bồi dưỡng</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>thẩm quyền của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký thế chấp; chủ trì, phối hợp với Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan làm công tác đăng ký thế chấp.</p>	<p>biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho công chức, viên chức, người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	<p><i>Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Thành: “1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”</p> <p>- Sửa đổi khoản 2:</p> <p>Từ : “2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký thế chấp; chủ trì, phối hợp với Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định tổ chức các</p>	<p><i>ng nghiệp vụ, chuyên môn” thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.</i></p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký thế chấp tại địa phương mình trên cơ sở chương trình, kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương mình trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh.</p>	<p><i>lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan làm công tác đăng ký thế chấp.”</i></p> <p>Thành : “2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho công chức, viên chức, người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”</p> <p>- Sửa đổi khoản 3:</p> <p>Từ: “Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký thế chấp tại địa phương mình trên cơ sở chương trình, kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.”</p> <p>Thành: “Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương mình trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh.”</p>	

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
4	<p>Khoản 1, 2 Điều 8</p> <p>Điều 8. Cung cấp, công bố, trao đổi thông tin về đăng ký thế chấp</p> <p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP trên trang thông tin điện tử của Sở; cung cấp thông tin có liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp cho các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan có liên quan.</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 8</p> <p>Điều 8. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; Cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm sau khi có hướng dẫn thực hiện từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.</p>	<p>- Sửa đổi tên của Điều 8</p> <p>Từ: “Điều 8. Cung cấp, công bố, trao đổi thông tin về đăng ký thế chấp”</p> <p>Thành: “Điều 8. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; Cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.”</p> <p>- Sửa đổi khoản 1, Điều 8:</p> <p>Từ: “1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP trên trang thông tin điện tử của Sở; cung cấp thông tin có liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp cho các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan có liên quan.”</p>	<p>- Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 8 vì :</p> <p>+ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2024 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm hết hiệu lực thi hành.</p> <p>+ Cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 6, khoản 7 và 8 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</p> <p>“d) Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương;”;</p> <p>“7. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương, chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm gửi thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp sau khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký thế chấp liên quan đến việc thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.</p>	<p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu đất đai sau khi cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng.</p>	<p>Thành: “1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm sau khi có hướng dẫn thực hiện từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.”</p> <p>- Sửa đổi khoản 2, Điều 8:</p> <p>Từ: “2. Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm gửi thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp sau khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký thế chấp liên quan đến việc thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.”</p> <p>Thành:</p> <p>“2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính vận hành và quản lý cơ</p>	<p>định tại các điểm c, đ và g khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản 8 Điều này.</p> <p>8. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, d và e khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp quy định tại khoản 7 Điều này.”</p> <p>- Bổ sung khoản 3 Điều 8: Cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</p> <p>“a) Thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sổ đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sổ Đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho người yêu cầu đăng ký và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p>	<p>sở dữ liệu đất đai sau khi cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng.”</p> <p>- Bổ sung khoản 3: “3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sổ Đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho người yêu cầu đăng ký và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.”</p>	<p>quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này cung cấp theo yêu cầu cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 52 Nghị định này;”</p>
5	<p>Điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10</p> <p>1. Sở Tư pháp</p> <p>b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.</p>	<p>Điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10</p> <p>1. Sở Tư pháp</p> <p>b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.</p>	<p>- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10:</p> <p>Từ: “b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.”</p> <p>Thành : “b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điểm đ, e khoản 6 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</p> <p>“đ) Kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai theo thẩm quyền;</p> <p>e) Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>a) Trực tiếp tham gia và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của công tác đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.”</p> <p>- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 10:</p> <p>Từ: “a) Trực tiếp tham gia và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của công tác đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.”</p> <p>Thành: “a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.”</p>	<p>pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương;”</p> <p>và khoản 7, 8 Điều 55:</p> <p>“7. <i>Sở Tư pháp</i> chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương, chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm c, đ và g khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản 8 Điều này.</p> <p>8. <i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i> chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, d và e khoản 6 Điều này; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp quy định tại khoản 7 Điều này.”</p>

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
6	<p>Điều 13. Triển khai, thực hiện việc đăng ký trực tuyến; kết nối, đồng bộ thủ tục đăng ký thể chấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, thực hiện việc đăng ký thể chấp bằng phương thức đăng ký trực tuyến sau khi có hướng dẫn thực hiện từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.</p> <p>2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, thực hiện việc kết nối, đồng bộ thủ tục đăng ký thể chấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia sau khi có hướng dẫn từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.</p>	Bỏ Điều 13	Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 8	Theo nguyên nhân tại Điều 8
7	Các Điều có nội dung chung:	Không thay đổi nội dung		

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; - Điều 2. Đối tượng áp dụng; - Điều 3. Mục đích phối hợp; - Điều 4. Nguyên tắc phối hợp - Điều 9. Bảo đảm nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm; - Điều 11. Chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm; - Điều 12. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác đăng ký biện pháp bảo đảm; - Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; - Điều 14. Trách nhiệm thực hiện 			

Số TT	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định sửa đổi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung